

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH PHÚ YÊN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 397/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 2 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mức hỗ trợ tháo dỡ các lò sản xuất gạch,  
ngói thủ công và hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ V/v Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Chỉ thị của UBND tỉnh: số 22/2011/CT-UBND ngày 14/9/2011 V/v Chấn chỉnh việc sản xuất gạch ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh Phú Yên; số 09/CT-UBND ngày 14/4/2014 về tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch, ngói đất sét nung trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội (tại Công văn số 14/SLĐT BXH-DN ngày 19/01/2016),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức hỗ trợ tháo dỡ các lò sản xuất gạch, ngói thủ công và hỗ trợ lao động học nghề trên địa bàn tỉnh Phú Yên, với những nội dung chính như sau:

**1. Về đối tượng:****a) Các trường hợp áp dụng:**

- Bao gồm các chủ lò sản xuất gạch, ngói thủ công đã tháo dỡ trong thời gian thực hiện theo các Chỉ thị của UBND tỉnh: số 22/2011/CT-UBND ngày 14/9/2011; số 09/2014/CT-UBND và Thông báo số 81/TB-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh.

- Các địa phương có lò sản xuất gạch, ngói thủ công thuộc khu vực thị xã, thị tứ, khu vực gần khu dân cư, gần khu vực canh tác trồng lúa, trồng hoa màu nhưng thực hiện việc tháo dỡ trong năm 2015 (theo Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Các trường hợp không áp dụng: Các lò sản xuất gạch, ngói thủ công xây dựng sau ngày Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 14/9/2011 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành.

**2. Mức hỗ trợ:**

- Mức 1: Lò đốt có công suất từ 40.000 viên trở lên được hỗ trợ: 5,5 triệu đồng/lò;

- Mức 2: Lò đốt có công suất từ 30.000 viên đến dưới 40.000 viên được hỗ trợ: 04 triệu đồng/lò;

- Mức 3: Lò đốt có công suất từ 20.000 viên đến dưới 30.000 viên được hỗ trợ: 03 triệu đồng/lò;

- Mức 4: Lò đốt có công suất dưới 20.000 viên được hỗ trợ: 02 triệu đồng/lò.

**3. Kinh phí hỗ trợ:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương khi thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo quy định tại Quyết định này.

**4. Thời gian thực hiện:** Áp dụng các mức hỗ trợ tháo dỡ các lò sản xuất gạch, ngói thủ công kể từ ngày ký quyết định đến 31/05/2016.

**Điều 2. Hỗ trợ lao động học nghề**

**1. Đối tượng:** Lao động đăng ký học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp phải trong độ tuổi lao động (nam từ đủ 15-60, nữ từ đủ 15-55) có học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, nghề đăng ký theo học phải theo danh mục nghề được ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung và định mức chi phí đào tạo nghề, trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên (dưới 03 tháng).

**2. Tổ chức đào tạo:** Số lao động đăng ký học nghề sẽ được Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề các huyện tổ chức dạy nghề tại địa phương theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020.

**3. Thời gian tổ chức đào tạo:** Thực hiện trong năm 2016.

**Điều 3. Thủ tục hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đăng ký học nghề**

**1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện.**

**2. Đơn đề nghị hỗ trợ tháo dỡ lò sản xuất gạch, ngói thủ công (Phụ lục 1).**

**3. Biên bản kiểm tra tháo dỡ lò sản xuất gạch, ngói thủ công (Phụ lục 2).**

**4. Bảng tổng hợp kinh phí chi trả tiền hỗ trợ tháo dỡ (Phụ lục 3).**

**5. Danh sách đăng ký học nghề (Phụ lục 4).**

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND các huyện chỉ đạo UBND các xã và các phòng, ban có liên quan phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, như sau:

a) UBND các xã hướng dẫn các chủ lò sản xuất gạch, ngôi thủ công viết đơn xin hỗ trợ, danh sách số lao động đăng ký học nghề, tổng hợp báo cáo UBND huyện (Phụ lục 1 và Phụ lục 4).

b) Thành lập Tổ kiểm tra tháo dỡ lò gạch, ngôi gồm: Phòng Kinh tế Hạ tầng, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Lao động Thương binh và Xã hội và UBND các xã tổ chức kiểm tra nghiệm thu việc kê khai tháo dỡ (Phụ lục 2) các lò sản xuất gạch, ngôi thủ công; đồng thời, tổng hợp nguồn kinh phí xin hỗ trợ (Phụ lục 3) theo các mức hỗ trợ nêu trên, trình UBND huyện phê duyệt và tiến hành tổ chức chi trả cho các chủ cơ sở đảm bảo đúng đối tượng, nội dung theo quyết định.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề trên cơ sở danh sách số lao động đăng ký học nghề (Phụ lục 4) của các xã tổng hợp phân loại ngành, nghề đăng ký theo học, xây dựng kế hoạch lập dự toán kinh phí để tổ chức đào tạo nghề vào năm 2016 theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh.

Sau khi hoàn thành các thủ tục hồ sơ nêu trên, báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính (gửi mỗi đơn vị 02 bộ hồ sơ) trước ngày 31/3/2016 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí ngân sách tỉnh để cấp cho UBND các huyện thực hiện việc hỗ trợ tháo dỡ các lò sản xuất gạch, ngôi thủ công; đồng thời, có văn bản hướng dẫn việc chi trả và quyết toán kinh phí.

3. Giao Sở Lao động Lao động Thương binh và Xã hội căn cứ danh sách đăng ký học nghề của người lao động do UBND các huyện đề nghị, phân bổ đủ kinh phí để tổ chức đào tạo nghề năm 2016.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6:** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ cơ sở sản xuất gạch, ngôi thủ công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ kinh phí tháo dỡ lò gạch, ngôi thủ công.**

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố.....

Tôi tên :.....là chủ cơ sở sản xuất gạch,ngôi thủ công.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).....

Chứng minh nhân dân số.....cấp ngày.....nơi cấp.....

Địa điểm cơ sở: Thôn.....xã/phường.....huyện.....tỉnh Phú Yên.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và UBND tỉnh Phú Yên về việc chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngôi đất sét bằng thủ công trên địa bàn huyện.....tỉnh Phú Yên,

Tôi cam kết với chính quyền địa phương thực hiện chấm dứt hoạt động và tự tháo dỡ lò gạch, ngôi thủ công, với số lượng.....lò (bằng chữ:.....), trong đó:

- Lò đốt thủ công có công suất từ 40 ngàn viên trở lên:.....lò;
- Lò đốt thủ công có công suất từ 30 ngàn viên đến dưới 40 ngàn viên:.....lò;
- Lò đốt thủ công có công suất từ 20 ngàn viên đến dưới 30 ngàn viên:.....lò;
- Lò đốt thủ công có công suất dưới 20 ngàn viên :.....lò.

Thời gian thực hiện tháo dỡ lò:.....

Số người lao động ở cơ sở đăng ký học nghề:.....người.

Sau khi hoàn thành việc tháo dỡ lò xong, đề nghị các cấp chính quyền xem xét và hỗ trợ tiền tháo dỡ cho tôi theo quy định của Nhà nước./.

**Xác nhận UBND xã, phường, thị trấn**

(nơi có lò gạch,ngôi thủ công ký  
tên,đóng dấu)

**Chủ cơ sở sản xuất**

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN.....  
TỔ KIỂM TRA THÁO DỠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**LÒ GẠCH, NGÓI**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU**

Về việc kiểm tra xác nhận các lò sản xuất gạch, ngói thủ công.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và UBND tỉnh Phú Yên về việc chấm dứt hoạt động sản xuất gạch, ngói đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh,

Hôm nay, vào lúc....giờ....phút, ngày....tháng....năm 2016, Tổ kiểm tra tháo dỡ lò gạch, ngói huyện.....tổ chức kiểm tra, nghiệm thu việc kê khai tháo dỡ tại Cơ sở .....

**Thành phần:**

**1. Tổ kiểm tra tháo dỡ lò gạch, ngói huyện....., gồm:**

Ông/bà:.....Chức vụ:.....

Ông/bà:.....Chức vụ:.....

Ông/bà.....Chức vụ:.....

**2. Đại diện UBND xã/phường.....**

Ông/Bà:.....Chức vụ.....

Ông/Bà:.....Chức vụ.....

**3. Đại diện chủ cơ sở .....**

Ông/Bà.....Chức vụ.....

Ông/Bà.....Chức vụ.....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành kiểm tra, nghiệm thu và xác nhận số lượng lò gạch, ngói thủ công thực hiện việc tháo dỡ, như sau:

Tổng số lò thủ công thuộc diện đối tượng hỗ trợ:.....lò, bằng chữ:.....

Trong đó:

- Lò đốt có công suất từ 40 ngàn viên trở lên:.....lò;
- Lò đốt có công suất từ 30 ngàn viên đến dưới 40 ngàn viên:.....lò;
- Lò đốt có công suất từ 20 ngàn viên đến dưới 30 ngàn viên:.....lò;
- Lò đốt có công suất dưới 20 ngàn viên:.....lò.

Thời gian thực hiện tháo dỡ:.....

Số người lao động đăng ký học nghề:.....người.

Kết luận của Tổ kiểm tra tháo dỡ lò gạch, ngói huyện.....

.....  
.....

Biên bản kết thúc vào lúc...giờ...phút cùng ngày. Biên bản được đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe và đồng ký tên./.

<b>Chủ cơ sở</b>	<b>Đại diện Tổ kiểm tra</b>	<b>UBND xã/phường.....</b>
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(ký tên và đóng dấu)</i>



UBND TỈNH PHÚ YÊN

UBND HUYỆN.....

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ THÁO DỖ  
CÁC LÒ SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI THỦ CÔNG NĂM 2016**

Số T T	Họ và tên chủ cơ sở SX lò gạch	Địa chỉ			Trong đó số lượng				Thành tiền tháo dỡ lò				Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ (8 +9+10+ 11)	Ghi chú
		Ngày tháng năm sinh	Thường trú tại	Tổng số lò SX gạch ngói	Lò công suất trên 40 ngàn viên	Lò công suất từ 30 đến 40 ngàn viên	Lò công suất từ 20 đến dưới 30 ngàn viên	Lò công suất dưới 20 ngàn viên	Lớn hơn 40 ngàn viên	Từ 30 đến dưới 40 ngàn viên	Từ 20 đến dưới 30 ngàn viên	Dưới 20 ngàn viên		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
<b>Tổng cộng</b>														

(Bảng chữ:.....)

CÔNG BÁO/Số 05+06/Ngày 04-3-2016

**Người lập biểu***(Ký, ghi rõ họ  
tên)***Đại diện Tổ kiểm tra***(Ký tên và đóng dấu)***Phòng Tài chính Kế hoạch  
huyện.....***(Ký tên và đóng dấu)*Ngày tháng năm 2016  
**UBND huyện.....***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:***Cột 8 = cột 4 x 5,5 triệu đồng/lò**Cột 9 = cột 5 x 4 triệu đồng/lò**Cột 10 = cột 6 x 3 triệu đồng/lò**Cột 11 = cột 7 x 2 triệu đồng/lò*